

Số: 02/2022/QĐST-HNGĐ

Ba Bè, ngày 12 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 75/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021 giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị **Hoàng Thị Th**, sinh năm 1980 - Địa chỉ: T1, thị trấn Ch, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

* *Bị đơn*: Anh **Bé Thiện T**, sinh năm 1982 - Địa chỉ: Thôn N, xã Kh, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Hoàng Thị Th và anh Bé Thiện T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Th và anh Bé Thiện T thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Chị Hoàng Thị Th và anh Bé Thiện T có 02 con chung là Bé Thiện Nh sinh ngày 21/10/2009 và Bé Như Q sinh ngày 18/8/2013. Các con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường, hiện nay các con đang sống với chị

Th. Khi ly hôn hai bên đương sự thỏa thuận giao con chung Bé Như Q cho chị Hoàng Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao con chung Bé Thiện Nh cho anh Bé Thiện T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của các con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Hoàng Thị Th tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Hoàng Thị Th đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001022 ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Hoàn trả lại cho chị Hoàng Thị Th số tiền 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh + Biên bản ghi nhận (01b);
- VKSND huyện Ba Bể (02b);
- Chi cục THADS huyện Ba Bể (01b);
- UBND xã N (01b);
- Các đương sự (02b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu VP (01b).

THẨM PHÁN

Hoàng Anh Tuấn